

Số: /BC-UBND

Tân Thịnh, ngày tháng 9 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới trên địa xã Tân Thịnh
năm 2023**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện Định Hóa.

Căn cứ Quyết định 2194/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới. Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 và phân công các sở ngành phụ trách, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí;

Căn cứ Hướng dẫn số 348/HĐ-VPDP ngày 12/10/2022 của Văn phòng điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên về việc rà soát, quyết định công nhận đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao hàng năm và sơ đồ về trình tự, thủ tục xét, công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND huyện Định Hóa, phê duyệt Đề án xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn vào năm 2023 và các Kế hoạch của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 28/8/2023 của UBND huyện Định Hóa về thời gian thực hiện các nội dung Đề án Xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới trong quý III, quý IV năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/ĐU ngày 27/5/2022 của Đảng ủy xã Tân Thịnh về xây dựng xã Tân Thịnh đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND xã về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới xã Tân Thịnh giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND xã Tân Thịnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới. UBND xã Tân Thịnh tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG.

1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội:

***Vị trí địa lý:**

Tân Thịnh là một xã miền núi thuộc khu vực II (Theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc), nằm ở phía Bắc huyện Định Hóa, cách trung tâm huyện 7km với tổng diện tích tự nhiên là 5.994,27 ha.

Phía bắc tiếp giáp với xã Lam Vỹ huyện Định Hóa; phía đông bắc và đông lượn tiếp giáp với các xã Thanh Mai, Nông Hạ, Thanh Thịnh và Yên Đĩnh thuộc huyện Chợ Mới của tỉnh Bắc Kạn; phía tây tiếp giáp với xã Kim Phượng của huyện Định Hóa; phía nam giáp với xã Tân Dương huyện Định Hóa; Phía đông nam giáp với xã Yên Ninh huyện Phú Lương.

Vị trí địa lý tương đối thuận lợi cho giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội giữa các xã trên địa bàn huyện; Điều kiện tự nhiên, đất đai, khí hậu thuận lợi nhiều loại cây trồng, vật nuôi; Diện tích đất bình quân trên đầu người cao, phù hợp với nhiều hình thức canh tác, đây là lợi thế lớn trong sản xuất nông lâm nghiệp.

***Về kinh tế - xã hội:**

Trong phát triển kinh tế của xã, sản xuất nông, lâm nghiệp là chủ yếu. Trong những năm gần đây, kinh tế của xã đã đạt được những thành tựu đáng kể, tốc độ tăng trưởng khá.

Xã Tân Thịnh có 09 xóm. Dân số toàn xã là 4931 nhân khẩu với 1189 hộ. Toàn xã có 07 dân tộc cùng chung sống (Tày, Nùng, Kinh, Sán Chỉ, Dao, H'Mông, Hoa và một số ít dân tộc khác) trong đó, dân tộc Sán Chỉ chiếm tỷ lệ khoảng 60%, còn lại là các dân tộc khác; Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo giai đoạn mới (2022-2025) đầu năm 2023 là 163 hộ nghèo chiếm 13,71%, 93 hộ cận nghèo chiếm 7,82% trên tổng số hộ trên toàn xã.

Nhìn chung trên địa bàn xã Tân Thịnh phát triển với các ngành nghề đa dạng như ngành trồng trọt và chăn nuôi, thương mại, dịch vụ có những chuyển biến tích cực, hằng năm đều đạt chỉ tiêu giao. Thu nhập chủ yếu của người dân trong xã là nhờ vào đẩy mạnh phát triển kinh tế nông lâm nghiệp và khuyến khích phát triển các mô hình vườn rừng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp, lao động trong các công ty trong và ngoài nước đã mang lại hiệu quả kinh tế cao và thu nhập cho người dân. Xã có nguồn lao động dồi dào, là nguồn nhân lực lớn cho quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương; đội ngũ cán bộ công chức của xã có trình độ từ trung cấp, cao đẳng trở lên đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

2. Thuận lợi

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã nhà luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, UBND huyện cùng các phòng, ban, ngành của huyện trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Trong triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới được cấp ủy Đảng, Chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời. Các thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, đảm nhiệm từng nội dung được phân công, có sự thống nhất phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội và Ban công tác Mặt trận các xóm, được mọi tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ.

Phát huy hiệu quả các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án lồng ghép đầu tư xây dựng nông thôn. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình theo đúng hướng dẫn của cấp trên, xây dựng nông thôn mới hướng đến người dân làm hạt nhân. Lựa chọn các mô hình, các cách làm phù hợp với điều kiện và nhu cầu thiết thực của nhân dân.

3. Khó khăn

Cơ sở hạ tầng tuy được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí quy định, nhưng mức độ còn thấp, chưa đáp ứng cao được yêu cầu của sự phát triển. Do nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng được nhu cầu của địa phương, trong khi đó khối lượng công trình dự án trên địa bàn cần nhiều nguồn vốn, các nguồn lực hỗ trợ khác gần như không có, việc huy động nguồn lực trong nhân dân cũng có những khó khăn nhất định. Đổi mới và phát triển các tổ chức sản xuất còn chậm, kinh tế hộ nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ trọng cao, thiếu liên kết, còn chịu ảnh hưởng nhiều trước biến động của thị trường và thiên tai, dịch bệnh. Chất lượng và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm nông sản chưa cao, chưa có được sự đột phá.

II. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Hệ thống văn bản hướng dẫn, các cơ chế, chính sách của Trung ương, Tỉnh Huyện được tiếp nhận và triển khai theo đúng quy định, chương trình, kế hoạch theo giai đoạn, theo năm và tổ chức triển khai kịp thời từ đó nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị đối với Chương trình xây dựng NTM. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM, lấy nhiệm vụ xây dựng NTM là một trong các nội dung, tiêu chí để kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể liên quan.

Với mục tiêu xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; góp phần xây dựng xã hội dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao theo định hướng tại Nghị Quyết số 44-NQ/ĐU ngày 22/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Tân Thịnh.

Đảng ủy xã đã ban hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 44-NQ/ĐU ngày 22/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023; Nghị quyết số 59-NQ/ĐU ngày 27/5/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng xã Tân Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023; Quyết định số 29-QĐ/ĐU ngày 27/5/2022 của Đảng ủy xã Tân Thịnh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng xã Tân thịnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023; Quyết định số 30-QĐ/ĐU ngày 27/5/2022 của Đảng ủy xã Tân Thịnh về ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng xã Tân thịnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023; Quyết định số 45-QĐ/ĐU ngày 27/5/2022 của Đảng ủy xã Tân Thịnh về việc phân công nhiệm vụ, phụ trách đại bà của các thành viên BCD xây dựng xã Tân Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023.

Hội đồng nhân dân xã Tân Thịnh khóa XXIII nhiệm kỳ 2021-2026 đã ban hành Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới xã Tân Thịnh giai đoạn 2022 – 2025;

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được UBND xã Tân Thịnh giao nhiệm vụ thực hiện đồng bộ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2023 theo Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

UBND xã Tân Thịnh đã ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện như: Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2023 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2023; Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 về kiện toàn Ban quản lý Chương trình xây dựng Nông thôn mới kèm theo bảng phân công nhiệm vụ thành viên Ban quản lý đảm nhiệm phụ trách tham mưu triển khai thực hiện, hoàn thiện các hồ sơ công nhận đạt chuẩn đối với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Ngày 24/02/2023, UBND xã đã tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2023, đã được đồng chí Chủ tịch UBND xã (*Phó trưởng Ban chỉ đạo, Trưởng Ban quản lý Nông thôn mới xã*) kết luận và giao nhiệm vụ tại thông báo kết luận số 11 ngày 27/02/2023 và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã được thực hiện kiểm tra, đánh giá hằng tuần trong tháng 3 và tháng 4/2023 và trong cuộc họp giao ban hằng tháng trong năm 2023.

Để đảm bảo các nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các xóm tổ chức thực hiện có hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của xóm, các xóm đã thực hiện bầu Ban phát triển xóm được UBND xã công nhận theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 về công nhận Ban phát triển thôn của các xóm trên địa bàn xã. Trong tháng 8 năm 2023, do có sự thay đổi công chức xã UBND đã ban hành Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 về kiện toàn Ban quản lý Chương trình xây dựng Nông thôn mới kèm theo bảng phân công nhiệm vụ kèm theo.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a, Công tác truyền thông

Ban Tuyên giáo Đảng ủy, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 22/02/2023 về tuyên truyền thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2023. Qua đó, phối hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Đảng và các văn bản thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đến các chi bộ và đảng viên, cán bộ, công chức và toàn thể nhân dân trên địa bàn xã. Thông qua các cuộc họp, hội nghị của Đảng ủy, UBND, UB.MTTQ xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các cuộc họp của xóm, tạo sự đồng thuận trong người dân về việc huy động nguồn lực, giải phóng mặt bằng, góp sức, góp công, góp của để xây dựng các công trình hạ tầng trên địa bàn. Xác định rõ trách nhiệm, quyền lợi của người dân khi tham gia xây dựng nông thôn mới; cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, có sự bàn bạc thống nhất và tạo điều kiện cho người dân trong việc kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện.

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với thực tế của địa phương, như tuyên truyền trực quan bằng băng zôn, đẩy mạnh tuyên truyền trên trang thông tin điện tử xã.

Thông qua công tác tuyên truyền, đã nâng cao được nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh hiểu sâu hơn về Chương trình xây dựng nông thôn mới. Các đồng chí cán bộ, đảng viên tích cực tiên phong

thực hiện, làm tấm gương cho nhân dân noi theo. Từ đó nhân dân đã ý thức được vai trò, trách nhiệm và đã tự nguyện đóng góp ngày công, tiền của, tài sản để xây dựng nông thôn mới.

b, Công tác đào tạo, tập huấn:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 28/02/2023 về tập huấn tuyên truyền về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023. Nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng bám sát theo Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025: Phổ biến công tác triển khai Đề án xây dựng NTM giai đoạn 2022 - 2025; kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2023; Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nội dung cơ bản của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; kỹ năng tuyên truyền, vận động người dân trong xây dựng NTM;...Đối tượng tham gia các lớp tập huấn do tỉnh, huyện, xã tổ chức triệu tập là các thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã, Bí thư Chi bộ, trưởng xóm, thành viên Ban phát triển xóm, các tầng lớp nhân dân... Thông qua các lớp đào tạo, tập huấn đã giúp thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã, Bí thư Chi bộ, trưởng xóm, thành viên Ban phát triển xóm, các tầng lớp nhân dân cập nhật đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo mới. Đồng thời, nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành để áp dụng phù hợp với thực tế địa phương, từ đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ trình độ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng NTM.

Cụ thể như: Cử 14 đồng chí là cán bộ NTM xã, trưởng đoàn thể, bí thư chi bộ, trưởng xóm tham gia tập huấn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 tại huyện Định Hóa và tham gia thực tế học tập tại tỉnh Thanh Hóa; cử người có uy tín trên địa bàn xã tham gia học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm công tác và thăm một số mô hình phát triển kinh tế, xây dựng xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, giữ gìn an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số do Ban dân tộc tỉnh tổ chức; đại biểu là Chi hội trưởng hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, bí thư chi đoàn thanh niên, hội nông dân xóm tham gia lớp tập huấn về nông thôn mới, phổ biến kiến thức dân tộc, chuyển đổi số,...do tỉnh và huyện tổ chức. UBND xã phối hợp với các phòng chuyên môn huyện Định Hóa tổ chức các lớp tuyên truyền về nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, dân chủ cơ sở, phòng chống bạo lực gia đình, truyền truyền về công tác bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn; hướng dẫn lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a, Công tác phát triển kinh tế nông thôn

UBND xã đã chỉ đạo sản xuất vụ xuân, vụ mùa theo kế hoạch năm, các xóm thực hiện tốt công tác làm đất, gieo mạ và cấy đảm bảo thời vụ, tiến độ cấy được 480 ha (*bằng 100% KH*), ước sản lượng lương thực có hạt đạt 100%; các cây màu khác tiếp tục được chỉ đạo thực hiện đạt so với kế hoạch giao. Công tác thủy lợi được đảm bảo, các kênh, đập đảm bảo nguồn nước, hệ thống kênh mương được nạo vét, khơi thông để điều tiết nước phục vụ sản xuất. Nguồn vật tư nông nghiệp như phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn xã được đảm bảo đáp ứng kịp thời vụ.

Thực hiện kế hoạch trồng mới, trồng lại chè vụ thu năm 2023, đến nay xã đã đăng ký được 4,4ha/3ha đạt 146% theo kế hoạch giao. Đối với chè kinh doanh xã tiếp tục chỉ đạo công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, chỉ đạo thâm canh chè. Ủy ban nhân dân xã Tân Thịnh phối hợp với Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc và chế biến chè xanh cho HTX Nông nghiệp Yên Thịnh trong tháng 4 năm 2023.

UBND xã Tân Thịnh phối hợp với các lực lượng công an - quân sự, địa chính, Ban lâm nghiệp, tổ quản lý bảo vệ rừng tuần tra, kiểm tra các diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ với 06 buổi. Công tác kiểm tra, giám sát khai thác, hướng dẫn các hộ gia đình, các cá nhân có nhu cầu khai thác lâm sản thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Trong 9 tháng đã giám sát được 33 hồ sơ khai thác gỗ với diện tích 50,1 ha. Triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2023, rà soát và thiết kế các diện tích đủ điều kiện thực hiện dự án trồng quế là 30ha. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được thực hiện tốt, không để xảy ra cháy rừng trên địa bàn xã.

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm tiếp tục được chỉ đạo thực hiện tốt, số gia súc gia cầm được tiêm phòng dịch bệnh đạt trên 90%, công tác phun tiêu độc khử trùng đạt 95% so với kế hoạch đề ra; tăng cường chỉ đạo đối với bệnh viêm da nổi cục trên trâu. Triển khai kế hoạch tiêm phòng, khử trùng tiêu độc năm 2023. Chỉ đạo đơn đốc triển khai Luật chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng chống bệnh đại động vật.

b, Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

Tình hình sản xuất công nghiệp - TTCN, kinh doanh thương mại, dịch vụ cơ bản ổn định. Các mặt hàng thiết yếu được cung ứng đáp ứng nhu cầu thị trường. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong 9 tháng đầu năm 2023 đạt 2,1/2,9 tỷ đồng đạt 72% kế hoạch. Giải quyết việc làm mới cho 54 lao động đi lao động trong và ngoài nước.

Chỉ đạo công chức chuyên môn tham mưu thực hiện triển khai kế hoạch phát triển Công nghiệp - TTCN giai đoạn 2022-2025. Công tác kiểm tra thị trường hàng hóa, hàng giả thường xuyên được UBND xã chỉ đạo thực hiện; thành lập Ban chỉ đạo và kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán, tết thiếu nhi, cho các hộ sản xuất kinh doanh ký cam kết An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

c, Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

Các hoạt động an sinh xã hội, công tác quản lý, chi trả trợ cấp đối tượng chính sách được thực hiện đúng quy định. Xây dựng Kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2023) như: Thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các đối tượng chính sách người có công trên địa bàn xã. Tiếp nhận quà của các đơn vị, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm và thực hiện trao quà cho các đối tượng trong dịp tết Nguyên Đán tổng số tiền hỗ trợ là tổng số tiền hỗ trợ là 54.100.000 đồng. Tổ chức thăm, tặng quà chúc thọ, mừng thọ cho 59 cụ cao tuổi, tổng số tiền là 27.300.000 đồng. Triển khai thực hiện dự án phát triển sản xuất hỗ trợ 15 hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện chăn nuôi bò cái Laishind sinh sản, thực hiện hỗ trợ cho 09 hộ gia đình thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện hỗ trợ nhà ở theo Nghị định 28/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ (đợt 3 năm 2023).

UBND xã giao cho công chức văn hóa xã hội cập nhật dữ liệu phân mềm hộ nghèo năm; thông tin thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Trong 9 tháng tạo điều kiện giải quyết việc làm mới cho 54 lao động đi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới

Tổng kinh phí đã thực hiện:	45.975.619.369 đồng, trong đó:
- Ngân sách trung ương:	29.662.971.840 đồng, chiếm 64,52%.
- Ngân sách tỉnh:	82.15.639.568 đồng, chiếm 17,87%.
- Ngân sách huyện:	650.640.000 đồng, chiếm 1,42%.
- Ngân sách xã:	64.000.000 đồng, chiếm 0,14%.
- Nhân dân đóng góp:	7.325.367.961 đồng, chiếm 15,93%.
- Vốn huy động khác:	57.000.000 đồng, chiếm 0,12%.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn Nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100% (57/57 chỉ tiêu, đạt 100%), có biểu kèm theo, cụ thể:

1. Tiêu chí số 01 – Quy hoạch

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển KT-XH của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Chỉ tiêu 1.2. Ban hành quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

b, Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Năm 2021, thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã đã thực hiện điều chỉnh quy hoạch xây dựng NTM đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện và quản lý tốt quy hoạch đã được UBND huyện phê duyệt và báo cáo điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*Theo Quyết định số 7824/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Định Hóa*).

- Các nội dung đã thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 1.1:* Quy hoạch chung xây dựng xã có nội dung quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: Hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp.

Các nội dung trên được thể hiện trong quyết định số: 7824/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Định Hóa v/v phê duyệt đề án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng NTM xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quy hoạch đã được công bố tại hội trường UBND xã và trên loa phát thanh của 9/9 xóm trên địa bàn xã Tân Thịnh. Có biên bản công bố công khai ngày 05/01/2022.

+ *Chỉ tiêu 1.2:* Đã ban hành quy định quản lý quy hoạch theo quyết định số 7824/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Định Hóa v/v phê duyệt đề

án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng NTM xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khối lượng đã thực hiện:

+ Xây dựng quy hoạch chung xã Tân Thịnh và điều chỉnh quy hoạch có diện tích 5.994,27ha.

+ Xây dựng và ban hành quy định quản lý các quy hoạch của xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

+ Tiến hành công bố công khai đúng thời hạn.

+ Thực hiện cắm mốc quy hoạch.

+ Các quy hoạch về hạ tầng đã được xã tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch và kế hoạch đã được UBND huyện Định Hóa phê duyệt.

c, Tự đánh giá: Đạt

2. Tiêu chí số 02 – Giao thông

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (100%)

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. ($\geq 80\%$)

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm. (90% ($\geq 70\%$ cứng hóa))

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. (90% ($\geq 50\%$ cứng hóa))

b, Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Hằng năm UBND đã triển khai đến các xóm việc đăng ký xây dựng các công trình đường hạ tầng giao thông. Tiếp tục huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và nguồn lực có trong nhân dân thực hiện xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn ở các xóm. Huy động các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa. Vận động nhân dân hiến đất đất, giải phóng mặt bằng, nguồn đối ứng của nhân dân trong đầu tư xây dựng các công trình; vận động nhân dân tham gia lao động công ích, đóng góp công lao động để chỉnh trang, xây dựng mới các tuyến đường, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện:

+ Chỉ tiêu 2.1: Toàn xã có 15,5/15,5km đường liên xã đã được trải nhựa đường đảm bảo 100%.

+ Chỉ tiêu 2.2: Tổng chiều dài đường trục xóm là 10,59km trong đó đã bê tông hóa được 9,734km đạt 91,92%.

+ Chỉ tiêu 2.3: Tổng chiều dài đường ngõ xóm là 21,817km trong đó đã bê tông hóa được 17,647km đạt 80,89%.

+ Chỉ tiêu 2.4: Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng là 3,583km trong đó đã bê tông hóa được 3,568km đạt 99,58%.

- Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí 26,162 tỷ đồng

c, Tự đánh giá: Đạt

3. Tiêu chí số 03 – Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên
- Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b, Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Ngay từ đầu năm, UBND xã Tân Thịnh đã tổ chức triển khai thực hiện giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, đảm bảo diện tích đất canh tác sản xuất nông nghiệp trên địa bàn được tưới và tiêu nước chủ động. Trên địa bàn xã có 01 hồ chứa nước thủy lợi, 05 đập dâng và các hệ thống kênh mương sau đập; hệ thống kênh mương nội đồng đáp ứng được diện tích canh tác được tưới và tiêu nước chủ động. Và thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai khi có mưa lũ, thiên tai xảy ra trên địa bàn.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện:

+ Chỉ tiêu 3.1:

- Trên địa bàn xã có 01 hồ chứa nước, 05 đập dâng nước và các ao canh nhỏ tích trữ phục vụ cho việc điều tiết nước để sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Xã đã thành lập Tổ đội thủy nông để đảm bảo công tác vận hành, điều tiết nguồn nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất.

- Hệ thống kênh mương với tổng chiều dài là 12,2 km, Trong đó:

+ Số kênh mương đã kiên cố hóa: 10,5 km đạt 86,06%

+ Số kênh mương chưa được kiên cố (bằng đất): 1,7 km.

- Hệ thống kênh mương thường xuyên được tu sửa nạo vét, đảm bảo dẫn nước về tưới tiêu kịp thời, đáp ứng việc tưới tiêu cho khoảng 85,1% diện tích gieo trồng trên địa bàn xã.

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động tính đến thời điểm hiện tại 446,4ha/480 ha = 92,91%.

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động tính đến thời điểm hiện tại 446,4 ha/480 ha = 92,91%.

- Kinh phí đã thực hiện xây dựng kênh mương: 1.035 triệu đồng.

+ Chỉ tiêu 3.2:

- Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:

+ Hàng năm UBND xã Tân Thịnh xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến toàn thể các cấp các ngành trên địa bàn xã.

+ Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ Huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Trưởng BCH là Đồng chí chủ tịch UBND xã, thành viên BCH là các ngành, đoàn thể và các ông, bà trưởng xóm trên địa bàn xã. phân công trách nhiệm, tổ chức trực thường xuyên, đặc biệt khi có mưa bão, tố lốc... trực 24/24 giờ (Có quyết định kiện toàn và danh sách của BCH kèm theo)

+ Hàng năm thành lập đội xung kích phòng chống thiên tai, nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ

- Hoạt động phòng chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh:

+ Hàng năm xã đã xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai trên địa bàn xã.

+ Xây dựng và ban hành phương án phòng chống thiên tai theo cấp độ rủi ro.

- Cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- + Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo ứng phó thiên tai, đảm bảo người dân trên địa bàn xã tiếp nhận kịp thời và chính xác.
- + Trên địa bàn xã không xảy ra vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai

c, Tự đánh giá: Đạt.

4. Tiêu chí số 04 – Điện

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn (Đạt)
- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn ($\geq 95\%$).

b, Kết quả thực hiện:

- Toàn xã Tân Thịnh đến nay có 08 trạm biến áp: CQT Tân Thịnh (xóm Bản Mần), Trạm biến áp Tân Thịnh, Trạm biến áp Khau Lang 2, Trạm biến áp Khau Lang, Trạm biến áp Làng Quàn (nay là xóm Làng Đúc), Trạm biến áp Nhà Chúa (nay là xóm Khuổi Lừa), Trạm biến áp Thịnh Mỹ, Trạm biến áp Đồng Muồng.

Có tổng số: 24,401km đường dây 3 pha, và 2,352 km đường dây 1 pha.

Tất cả hệ thống điện trên địa bàn toàn xã đã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Công Thương.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn: Hiện nay trên địa bàn xã có 1189 hộ/1189 hộ đạt 100% hộ gia đình được sử dụng điện an toàn từ nguồn Lưới điện Quốc gia.

c, Tự đánh giá: Đạt

5. Tiêu chí số 05 – Trường học

a, Yêu cầu tiêu chí:

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định. (Có từ 3 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu ($\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1)).

b, Kết quả thực hiện: Hiện nay trên địa bàn xã Tân Thịnh có 3 cấp trường học: Mầm non, Tiểu học, THCS

+ Đối với Trường Mầm non Tân Thịnh: Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 lần đầu năm 2006 và được công nhận lại năm 2013. Hiện nay trường Mầm non (khu vực trung tâm) đang được đầu tư xây dựng mới ở vị trí mới tại xóm Đồng Muồng từ năm 2022 đến nay theo Quyết định 2154/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND huyện Định Hóa về phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình trường Mầm non Tân Thịnh nhà lớp học 2 tầng 10 phòng. Đảm bảo đủ điều kiện để công nhận đạt chuẩn cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn mới theo Thông tư 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

+ Đối với Trường Tiểu học Tân Thịnh: Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2009 và được công nhận lại năm 2014, theo Thông tư 17/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Tiểu học và quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Hiện nay trường Tiểu học chưa đủ điều kiện để công nhận lại theo tiêu chuẩn mới, do còn thiếu một số hạng mục xây dựng. Tuy nhiên, cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho giáo viên học sinh dạy và học.

+ Đối với Trường Trung học cơ sở: Đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2019, vị trí đặt tại xóm Làng Ngõa với diện tích 8.033 m². Một số hạng mục đã được đầu tư xây dựng từ nhiều năm nay nên cần được đầu tư nâng cấp sửa chữa trong thời gian tới, để đảm bảo thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Cụ thể: nhà hành chính quản trị, nhà thư viện, phòng truyền thống và phòng đội (xây dựng từ năm 1999 và 2002 đã được sửa chữa năm 2017).

- Kinh phí thực hiện: 8.504 triệu đồng.

c, Tự đánh giá: Đạt.

6. Tiêu chí số 06 – Cơ sở vật chất văn hóa

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã

- Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ xóm có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng

b, Kết quả thực hiện:

+ **Chỉ tiêu 6.1:** UBND xã đã triển khai thực hiện một số nội dung như: Nâng cấp hội trường đa năng xã thành nhà văn hóa và các phòng chức năng nhà văn hóa xã theo Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND huyện Định Hóa đảm bảo đúng quy định và nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đến nay nhà văn hóa xã, các phòng chức năng và nhà làm việc bộ phận một cửa xã đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Sân thể thao trung tâm xã tại xóm Đồng Muồng xã Tân Thịnh đã được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/9/2013 của UBND huyện Định Hóa có diện tích quy hoạch 10000 m², diện tích sân thể thao đạt 6175m².

+ **Chỉ tiêu 6.2:** Trong tháng 5/2023, thực hiện Kế hoạch vận động chung sức xây dựng Nông thôn mới, Đảng ủy, UBND đã tổ chức vận động ủng hộ đóng góp kinh phí xây dựng điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi xã tại xóm Khau Lang xã Tân Thịnh với trị giá hơn 32 triệu đồng và nguồn ủng hộ trang thiết bị thể dục thể thao ngoài trời của Công ty kỹ thuật máy bay Vaico Hà Nội với trị giá 25 triệu đồng. UBND xã đã thành lập điểm vui chơi giải trí thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo Quyết định 113/QĐ-UBND ngày 22/5/2023.

+ **Chỉ tiêu 6.3:** Năm 2022, UBND xã đã tổ chức thực hiện xây dựng nhà văn hóa và sân thể thao của 05/09 xóm (Thịnh Mỹ, Làng Đúc, Làng Ngõa, Bản Mần, Đồng Muồng). Năm 2023, tiếp tục thực hiện xây dựng 04 nhà văn hóa sân thể thao của 04 xóm (Khuổi Lừa, Làng Dạ, Khau Lang, Đồng Tốc) đảm bảo hoàn thành 09/09 xóm có nhà văn hóa và sân thể thao theo quy định.

- Kinh phí thực hiện xây dựng cơ sở vật chất văn hóa: 8.286 triệu đồng.

c, Tự đánh giá: Đạt

7. Tiêu chí số 07 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a, Yêu cầu tiêu chí: Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b, Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND xã Tân Thịnh đăng ký thực hiện tiêu chí số 07 hoàn thành trong năm 2022.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện:

Xã Tân Thịnh có chợ xã Tân Thịnh tại xóm Bản Mản, có tổng diện tích là 2843,6m² (Trong đó bao gồm các hạng mục như: Gian hàng hóa có mái che; Đường giao thông trong chợ, Trạm cân, nhà vệ sinh, sân; khu bán hàng ngoài trời, rãnh thoát nước và điểm trông giữ xe);

Nhà chợ được phân thành các dãy nhà ki ốt được xây dựng bán kiên cố cột kềm, mái tôn và khu bán hàng ngoài trời.

Nền chợ đã được bê tông hoá đảm bảo theo quy định.

Các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình: Đảm bảo theo quy định.

Chợ có bảng hiệu tên chợ, có bảng nội quy, số điện thoại liên hệ của tổ chức quản lý chợ; Chợ có khu vệ sinh nam, nữ phù hợp với quy mô của chợ; Có điểm trông xe ngoài trời;

Có phương án phòng cháy chữa cháy và có tổ phòng cháy chữa cháy. (*Có Phương án phòng cháy chữa cháy của Công an xã và Quyết định thành lập tổ phòng cháy chữa cháy*)

Điều hành quản lý chợ: Xã đã có quyết định thành lập tổ quản lý chợ; có nội quy hợp chợ được công khai theo quy định.

- Kinh phí thực hiện: 1.986 triệu đồng.

c, Tự đánh giá: Đạt.

8. Tiêu chí số 08 – Thông tin và truyền thông

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Chỉ tiêu 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet

- Chỉ tiêu 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm (trong đó >2/3 số xóm có hệ thống loa hoạt động).

- Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

b, Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Chỉ tiêu 8.1. Hiện nay xã có 01 bưu điện văn hóa phục vụ bưu chính cho nhân dân với diện tích 431,03 m² tại xóm Bản Mản. Tự đánh giá: Đạt.

+ Chỉ tiêu 8.2. Các dịch vụ viễn thông, internet của xã phát triển đáp ứng được nhu cầu của nhân dân địa phương, 09/09 xóm có điểm kết nối kỹ thuật mạng internet và mạng di động, 3G, 4G được phủ sóng toàn xã đảm bảo phục vụ cho việc học tập, tìm hiểu, tra cứu thông tin và yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

+ Chỉ tiêu 8.3. Xã đã có máy phát thanh hệ FM đặt tại UBND xã và hệ thống cụm thu phát sóng không dây FM tại các xóm, được lắp năm 2012. Trong năm 2022, đã được Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Thái Nguyên phối hợp với

Phòng VH TT, Trung tâm VH TT & TT huyện Định Hóa khảo sát lắp đặt hệ thống đài truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Chỉ tiêu 8.4. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan đã được đẩy mạnh triển khai, thực hiện. 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính có kết nối mạng đầy đủ phục vụ cho công việc trao đổi thông tin, văn bản giữa các phòng ban trên địa bàn huyện, nội bộ cơ quan xã qua hệ thống quản lý văn bản và được triển khai sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh, phần mềm một cửa và đẩy mạnh hoạt động của trang thông tin điện tử xã. Tạo hồ sơ công việc điện tử và lập lịch công tác của lãnh đạo, UBND để thuận tiện trong công tác, liên hệ làm việc của công dân. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 59,43% (1781/1989, thống kê hết tháng 8/2023).

c, Tự đánh giá: Đạt.

9. Tiêu chí số 09 – Nhà ở dân cư

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 9.1. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (không)
- Chỉ tiêu 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ($\geq 80\%$)

b, Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai, nội thực hiện:

+ Chỉ tiêu 9.1: Năm 2022, trên địa bàn xã được được Quyết định phê duyệt của UBND huyện là 59 nhà (26 nhà theo Quyết định 3133/QĐ-UBND ngày 22/7/2022; 32 nhà theo Quyết định 5979/QĐ-UBND ngày 25/11/2022; 01 nhà theo Quyết định của UB.MTTQ huyện). Năm 2023 tiếp tục thực hiện hỗ trợ xây dựng 10 nhà ở cho các hộ gia đình đủ điều kiện theo nguồn hỗ trợ của UB.MTTQ huyện Định Hóa và 03 nhà UBND xã hỗ trợ.

Qua kết quả điều tra đến 10 tháng 4 năm 2023 gồm 09 xóm trên địa bàn xã Tân Thịnh không có nhà tạm, nhà dột nát.

+ Chỉ tiêu 9.2: Qua rà soát, đánh giá tỷ lệ nhà đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng là 976 hộ/1189 hộ, đạt 82,08%. Số nhà chưa đạt chuẩn theo quy định tiêu chuẩn của Bộ xây dựng là 213 hộ chiếm 17,91%.

c, Tự đánh giá: Đạt

10. Tiêu chí số 10 – Thu nhập

a, Yêu cầu tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt ≥ 42 triệu đồng/người.

b, Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của UBND huyện và Chi cục Thống kê huyện; ngày 24 tháng 3 năm 2023 UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND, Kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện tiêu chí thu nhập xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023; trong tháng 03 năm 2023 UBND xã đã tiến hành rà soát, lập bảng kê số lượng hộ và số nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn các thôn/xóm.

Thành lập tổ điều tra: ngày 21 tháng 04 năm 2023 UBND xã ban hành Quyết định số 85/QĐ-UBND về việc thành lập tổ điều tra; Căn cứ vào số lượng hộ chọn mẫu điều tra theo quy định, tháng 7/2023 UBND xã phân công điều tra viên đi điều tra thu thập thông tin về thu nhập của hộ dân cư trên địa bàn; Thời gian

tiến hành điều tra từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/7/2023, số hộ điều tra mẫu là 298/1.157 hộ chiếm 25,76% tổng số hộ của xã.

- Các nội dung đã thực hiện:
 - + Xóm Làng Dạ: Thu nhập bình quân đầu người của hộ khảo sát đạt 43,83 triệu đồng;
 - + Xóm Làng Đúc: Thu nhập bình quân đầu người của hộ khảo sát đạt 43,50 triệu đồng;
 - + Xóm Thịnh Mỹ: Thu nhập bình quân đầu người của hộ khảo sát đạt 43,64 triệu đồng;
 - + Xóm Làng Ngõa: Thu nhập bình quân đầu người của hộ khảo sát đạt 43,67 triệu đồng;
 - + Xóm Khau Lang: Thu nhập bình quân đầu người của hộ khảo sát đạt 44,45 triệu đồng;
 - + Xóm Bản Mản: Thu nhập bình quân đầu người của hộ khảo sát đạt 43,60 triệu đồng;
 - + Xóm Đồng Tóc: Thu nhập bình quân đầu người của hộ khảo sát đạt 43,89 triệu đồng;
 - + Xóm Đồng Muồng: Thu nhập bình quân đầu người của hộ khảo sát đạt 43,34 triệu đồng;
- Số lượng hộ điều tra 298 hộ/1.157 hộ;
- Tổng thu nhập của xã năm 2023 đạt 205.692,22 triệu đồng.
- Nhân khẩu thực tế thường trú của xã: 4.704 người.
- Thu nhập bình quân nhân khẩu thực tế thường trú/năm đạt: 43,73 triệu đồng/người.

c, Tự đánh giá: Đạt.

11. Tiêu chí số 11 – Nghèo đa chiều

a, Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (<13%).

b, Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:
Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đầu năm 2023 chiếm 21,54% (trong đó: tỷ lệ hộ nghèo là 13,71%, tỷ lệ cận nghèo là 7,82%).

Ngay từ đầu năm 2023, UBND đã giao chỉ tiêu giảm nghèo trong năm. Tỷ lệ giảm nghèo năm 2023 là 5,05%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo là 4,54%.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã Tân Thịnh triển khai kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 25/8/2023 về thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 và Quyết định 165/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 kiện toàn ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 gồm 26 thành viên.

Căn cứ quyết định giao chỉ tiêu giảm hộ nghèo, cận nghèo năm 2023: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đạt 11,94%: hộ nghèo 8,66%, hộ cận nghèo 3,28% (theo quy định bộ tiêu chí xã nông thôn mới <13%)

c, Tự đánh giá: Đạt.

12. Tiêu chí số 12 – Lao động

a, Yêu cầu tiêu chí:

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 70\%$.

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 25\%$.

b, Kết quả thực hiện:

Trong những năm qua thực hiện xây dựng NTM đã có nhiều doanh nghiệp, Hợp tác xã hình thành, cùng với sự đầu tư của Nhà nước vào khu vực nông thôn, đã tạo thêm nhiều việc làm cho nhân dân. UBND xã giao cho công chức văn hóa xã hội cập nhật thông tin thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Xây dựng kế hoạch để đào tạo nghề cho lao động nông thôn để chuyển lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp, phối hợp tổ chức các hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm cho người dân trên địa bàn, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn các học sinh tốt nghiệp THCS, THPT đi học ở các trường dạy nghề. Vận dụng có hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo lao động giải quyết việc làm cho lao động nông thôn theo quy định. UBND xã Tân Thịnh đã triển khai Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17/4/2023 về thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2023, qua đó kết quả đạt được như sau:

- Số người trong độ tuổi lao động là 3121 trong đó số lao động qua đào tạo là 2250/3121 lao động chiếm tỷ lệ 72,09 %, số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 982/3121 lao động chiếm tỷ lệ 31,46%.

- Tổng số lao động: 3121 lao động trong đó:

+Tự học/truyền nghề/CNKT không bằng/chứng chỉ: 1268 người (chiếm 40,68%)

+ Sơ cấp nghề: 556 người (chiếm 18,13 %)

+ Trung cấp: 222 người (chiếm 7,11%)

+ Cao đẳng 123 người (chiếm 3,94%)

+ Đại học: 71 người (chiếm 2,27%)

c, Tự đánh giá: Đạt.

13. Tiêu chí số 13 – Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a, Yêu cầu tiêu chí:

13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững

13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương

13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với phát triển vùng nguyên liệu làng nghề bền vững

13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

b, Kết quả thực hiện:

- **Chỉ tiêu 13.1:** Trên địa bàn xã Tân Thịnh đã có HTX Nông nghiệp Yên Thịnh được thành lập năm 2019 (giấy chứng nhận HTX số 4601542212 ngày 25/7/2019 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện), trụ sở tại xóm Làng Ngõa xã Tân Thịnh với 09 thành viên, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt hơn 96 triệu đồng năm 2022.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

- **Chỉ tiêu 13.2:** Xã có hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. Hội Nông dân xã cùng Hợp tác xã Nông nghiệp Yên Thịnh thực hiện mô hình sản xuất và chế biến đối với sản phẩm chè chủ lực và in bao bì, tem, nhãn mác truy xuất nguồn gốc, đóng gói, tiêu thụ sản phẩm chè.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

- **Chỉ tiêu 13.3:** Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: Xã có sản phẩm chè VietGAP tại xóm Làng Đúc và một số thành viên của hợp tác xã Nông nghiệp Yên Thịnh.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

Chỉ tiêu 13.4: UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 17/8/2022 thực hiện Chương trình bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với phát triển vùng nguyên liệu làng nghề bền vững giai đoạn 2021 - 2030. Trên địa bàn xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

- **Chỉ tiêu 13.5:** Có 01 tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập theo quy định (*theo Quyết định 138/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 và ban hành quy chế hoạt động*), Tổ khuyến nông cộng đồng đã tổ chức phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức lớp tập huấn về chế biến chè tại xã, tổ chức tư vấn công tác sản xuất đảm bảo được những chỉ tiêu giao, tuyên truyền khuyến cáo nông dân ứng dụng tiến bộ KHKT, Tư vấn chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn: Thông qua các buổi tập huấn chuyên giao kỹ thuật trên địa bàn xã, thông qua các cuộc họp của Hội Nông dân xã, thực hiện mô hình cánh đồng một giống lúa thuần chất lượng cao tại xóm Làng Ngõa, Làng Dạ quy mô 15ha đối với giống lúa J02.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

c, Tự đánh giá Tiêu chí: Đạt.

14. Tiêu chí số 14 – Giáo dục và đào tạo

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ.

- Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)

b, Kết quả thực hiện:

Được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của UBND, Phòng GD-ĐT huyện Định Hóa và cấp ủy, chính quyền xã Tân Thịnh công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, nâng cao chất lượng đào tạo được thực hiện tốt. Hằng năm, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt 100%; phổ cập giáo dục tiểu học: đạt mức độ 3; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 3; xóa mù chữ đạt mức độ 2. Hằng năm trung tâm học tập công đồng hoạt động có hiệu quả được đánh giá, xếp loại Tốt.

Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) trên địa bàn xã đạt 88%.

c, Tự đánh giá: Đạt

15. Tiêu chí số 15 – Y tế

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: $\geq 90\%$
- Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt
- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): $\leq 24\%$
- Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: $\geq 50\%$

b, Kết quả thực hiện:

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 4538/4931 đạt 92%; theo văn bản số 192/CV-BHXH ngày 28/4/2023 của Bảo hiểm xã hội huyện Định Hóa.

- Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 1 năm 2012, giai đoạn 2 năm 2020.

- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 17,7% (69/390 trẻ) theo văn bản xác nhận của Trung tâm y tế huyện Định Hóa và Trạm y tế xã Tân Thịnh

- Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: đạt 77,6% (3825/4931).

c, Tự đánh giá: Đạt**16. Tiêu chí số 16 – Văn hóa****a, Yêu cầu tiêu chí:**

Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định ($\geq 80\%$), có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

b, Kết quả thực hiện:

Ngay từ đầu năm, UBND đã xây dựng, thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10/02/2023 về triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa năm 2023”; Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo Phòng trào xã và phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách xóm. Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 28/8/2023 về bình xét các danh hiệu Văn hóa năm 2023. Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND xã Tân Thịnh về triển khai thực hiện Công tác Gia đình năm 2023; Quyết định số 41/QĐ/UBND ngày 15/3/2023 của UBND xã Tân Thịnh về kiện toàn Ban chỉ đạo Công tác gia đình năm 2023; Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND xã Tân Thịnh về việc thành lập CLB phòng chống bạo lực gia đình xóm Đồng Tốc; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND xã Tân Thịnh về việc thành lập CLB phòng chống bạo lực gia đình xóm Thịnh Mỹ; Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND xã Tân Thịnh về việc sử dụng nhà ở của Trưởng xóm làm “Địa chỉ tin cậy – Nhà tạm lánh tại cộng đồng” trên địa bàn xã Tân Thịnh.

UBND xã Tân Thịnh đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng Nông thôn mới năm 2023 từ đầu năm (Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2023; Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 về kiện toàn Ban quản lý Chương trình xây dựng Nông thôn mới kèm theo bảng phân công nhiệm vụ) và tổ chức hội nghị triển khai nội dung xây dựng nông thôn mới. Để đảm bảo các nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các xóm tổ chức thực hiện có hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của xóm, các xóm đã thực hiện bầu Ban phát triển xóm được UBND xã công nhận theo Quyết định số

32/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 về công nhận Ban phát triển thôn của các xóm trên địa bàn xã và các xóm thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2023.

c, Tự đánh giá: Đạt.

17. Tiêu chí số 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (Xã không thuộc khu vực III: $\geq 30\%$ (≥ 10 từ hệ thống cấp nước tập chung)).
- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường ($\geq 90\%$).
- Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước sinh hoạt tại khu dân cư tập trung.
- Chỉ tiêu 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ($\geq 2\text{m}^2$ / người).
- Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch
- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ($\geq 70\%$).
- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (100%).
- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ($\geq 70\%$)
- Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ($\geq 60\%$)
- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 30\%$)
- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn, được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 30\%$).

b, Kết quả thực hiện:

- **Chỉ tiêu 17.1:** Thực hiện kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 23/5/2023 của UBND huyện Định Hóa về thực hiện điều tra Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn huyện Định Hóa năm 2023, UBND xã Tân Thịnh đã triển khai điều tra, thu thập thông tin về việc thực hiện điều tra cập nhật Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn năm 2023 trên địa bàn xã, kết quả cụ thể như sau: Tiến hành điều tra tại 9/9 xóm trên địa bàn xã Tân Thịnh. Tổng số hộ được điều tra là: 1189 hộ. Tổng số công trình cấp nước tập trung được điều tra là: 03 công trình:

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100% trong đó
- + Tỷ lệ (%) hộ gia đình sử dụng nước sạch là: 61 % tổng số hộ điều tra.
- + Tỷ lệ (%) hộ gia đình sử dụng hợp vệ sinh là: 39 % tổng số hộ điều tra.
- Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh là 100% trong đó
- + Tỷ lệ (%) hộ nghèo sử dụng nước sạch là: 53% tổng số hộ điều tra.
- + Tỷ lệ (%) hộ nghèo sử dụng hợp vệ sinh là: 47 % tổng số hộ điều tra.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

- **Chỉ tiêu 17.2:** Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100% (với 8/8 cơ sở). Trên địa bàn xã có các hộ gia đình nuôi trồng thủy sản với quy mô nhỏ chăn nuôi nông

hộ theo hướng truyền thống không sử dụng thuốc thú y, hóa chất, không có làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn. Không có vụ việc vi phạm về môi trường bị xử lý.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

- **Chỉ tiêu 17.3:** Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường được đẩy mạnh; Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xã (Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên,..) tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đến hội viên, đoàn viên như thực hiện mô hình “5 không 3 sạch” của Hội LH phụ nữ xã, tuyên truyền đến các hội viên, đoàn viên phối hợp với nhân dân trong xóm thực hiện công tác vệ sinh đường làng ngõ xóm mỗi tháng 1 lần, hệ thống kênh mương rãnh dọc được khơi thông không có tình trạng tồn đọng nước; việc phân loại, tự xử lý rác thải ngay tại gia đình đã và đang được triển khai, một số tuyến đường được trang bị thùng, điểm tập kết rác; Xây dựng mô hình đường hoa tại các xóm được Hội Liên hiệp phụ nữ xã triển khai, duy trì tốt các tuyến đường thắp sáng làng quê của Đoàn thanh niên xã, tạo cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; nội dung bảo vệ môi trường được đưa vào nội dung thực hiện hương ước của 09 xóm.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

- **Chỉ tiêu 17.4:** Qua rà soát đánh giá, tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng theo biểu thống kê và đánh giá chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng là $32.920\text{m}^2 / 4931 \text{ nhân khẩu} = 6,67 \text{ m}^2/\text{người}$. Diện tích đất cây xanh công cộng được trồng và chăm sóc hiện có tại khuôn viên trụ sở UBND, nhà văn hóa xóm, các Trường học, Trạm y tế và sân vận động xã, đường giao thông trên địa bàn xã, điểm di tích lịch sử.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

- **Chỉ tiêu 17.5:** Công tác mai táng trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, người dân thực hiện việc mai táng phù hợp trên khu vực đất của gia đình và có quy hoạch khu nghĩa trang của xóm như Bản Mần, Khuổi Lừa, Thịnh Mỹ. Trong điều chỉnh quy hoạch chung của xã (giai đoạn 2021-2025) có quy hoạch khu nghĩa trang với diện tích 10ha, đưa ra khỏi quy hoạch giai đoạn trước tại xóm Thịnh Mỹ.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

- **Chỉ tiêu 17.6:** Việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt đã được UBND xã tổ chức thực hiện ngay sau khi lò đốt rác tại xóm Bản Mần được đưa vào hoạt động, UBND xã được hỗ trợ về phương tiện, trang thiết bị phục vụ thu gom rác thải sinh hoạt; UBND xã Tân Thịnh đã có Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày phê duyệt phương án, quy chế thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn, Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 thành lập tổ thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình trên địa bàn 05 xóm; Phương án số 01/PA-UBND ngày 15/5/2022 thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn và Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 về quy định quản lý thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đối với 4 xóm còn lại trên địa bàn.

Ước tổng lượng rác thải phát sinh trên địa bàn xã như sau:

+ Rác thải phát sinh từ các hộ dân: $4931 \times 0,5\text{Kg} = 2.465\text{kg}$.

+ Rác thải của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, dịch vụ, khách vãng lai: Khoảng 300kg/ngày.

Lượng rác thải hữu cơ và chất thải tái chế chiếm khoảng 50% = 1.232 kg, tuyên truyền và hướng dẫn người dân tự xử lý.

Lượng rác thải tổ thu gom tiến hành thu gom đến khu tập kết dự kiến thu gom trên địa bàn 9 xóm và các cơ quan đơn vị trong một ngày là $(2.864 \times 0,5) + 300/2 = 744,5\text{kg}$.

Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý: $(744,5 + 1.232) / 2.465 \times 100 = 80,1\%$.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

- **Chỉ tiêu 17.7:**

UBND đã thực hiện quán triệt đến các đoàn thể, xóm tuyên truyền vận động nhân dân và hội viên thực hiện thu dọn toàn bộ bao gói thuốc bảo vệ thực vật tại các cánh đồng, nương chè để đưa vào các bể chứa, tuyệt đối không đốt vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, không vứt rác thải sinh hoạt vào các bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật. Thực hiện tổng hợp các bể chứa còn sử dụng được tại các xứ đồng, nương chè, khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật tại các bể. Tổng số bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật còn sử dụng được: 70 bể, tổng số rác 80 kg. UBND xã đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tiến hành nghiệm thu, bàn giao toàn bộ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đã thu gom trên địa bàn xã để thực hiện bàn giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý tiêu hủy theo quy định. Chất thải rắn y tế được thu gom xử lý theo quy định của ngành y tế.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

- **Chỉ tiêu 17.8:** Các hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh, được xây dựng khép kín có bể thu gom 2 ngăn, 3 ngăn, bể tự hoại, không gây ô nhiễm môi trường; nhà tắm kín đáo, có tường, mái che và xây dựng khép kín; Các thiết bị chứa nước của các hộ đảm bảo hợp vệ sinh, dung tích lớn đảm bảo nhu cầu sử dụng hằng ngày, được xây dựng bằng gạch, bê tông và bình chứa inox, được vệ sinh thường xuyên. Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nhà tiêu nhà vệ sinh thực hiện hỗ trợ cho 111 hộ gia đình, được triển khai có hiệu quả và đảm bảo 3 sạch theo cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” của Hội liên hiệp phụ nữ.

Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh: 967/1189 đạt 81,33%.

Số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh: 995/1189 đạt 83,7%.

Số hộ có thiết bị chứa nước hợp vệ sinh: 1143/1189 đạt 96,13%.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

- **Chỉ tiêu 17.9:** Trên địa bàn không xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường từ chuồng trại chăn nuôi, các hộ gia đình xây dựng chuồng nuôi đảm bảo tách biệt với nơi ở của người; UBND xã xây dựng triển khai kế hoạch phun tiêu độc khử trùng chuồng trại và kế hoạch tiêm phòng cho các hộ có chăn nuôi gia súc, gia cầm và vật nuôi; công tác tiêu hủy động vật, vật nuôi khi có dịch bệnh xảy ra đảm bảo theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường; thực hiện tốt công tác kê khai trong chăn nuôi, đảm bảo đối xử nhân đạo với vật nuôi và xử lý chất thải trong chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi.

- Số hộ chăn nuôi trên địa bàn xã: 208 hộ.

- Số hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường như chuồng trại nằm cách biệt với nhà ở, định kỳ vệ sinh khử trùng tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, có biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch, thực hiện xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định (chất thải chăn nuôi được thu gom xử lý bằng bể Bioga hoặc bể chứa xây, không xả, chảy tràn trên bề mặt đất; không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh): 190 hộ, đạt tỷ lệ 91,3 %. Các hộ thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định. Số hộ ký cam kết bảo vệ môi trường với UBND xã: 208/208 hộ.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

- **Chỉ tiêu 17.10:** Qua rà soát đánh giá 14/14 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các hộ gia đình (đạt 100%) tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; UBND xã đã triển khai thực hiện cho ký cam kết thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã; định kỳ thường xuyên tổ chức đoàn kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại các phiên chợ xã, các dịp lễ tết truyền thống của dân tộc; trong năm không có vụ việc xảy ra liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

- **Chỉ tiêu 17.11:** Trong năm 2023, UBND xã đã tích cực chỉ đạo, phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã tổ chức thực hiện tốt công tác giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn đặc biệt là khu dân cư và nhà ở của từng hộ gia đình. Thực hiện việc thu gom, phân loại rác thải của hộ gia đình, đóng túi để đúng nơi tập kết rác của xóm theo quy định thuận tiện cho xe chở đến lò đốt rác tập trung tại xã.

Thành lập mô hình 3 sạch, phân loại và xử lý rác thải tại nguồn của chi hội phụ nữ xóm Làng Đúc, Làng Ngõa, Khau Lang, Bản Mản, Đồng Tốc, Đồng Muông (03 xóm điểm). Triển khai phân loại rác thải tại nguồn đối với Làng Đúc, Làng Ngõa, Khau Lang, Bản Mản, Đồng Tốc, Đồng Muông:

Số hộ tham gia phân loại rác thải tại nguồn: 708/1189 hộ= 59,54% số hộ trên địa bàn xã.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

- **Chỉ tiêu 17.12.** UBND xã nâng cao công tác tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã thực hiện thu gom rác thải nhựa xây dựng các điểm thu gom trên địa bàn như Hội Liên hiệp Phụ nữ xây dựng 06 điểm thu gom phế liệu tái chế Bản mản; Đồng muông; Khau Lang; Làng Đúc; Làng Dạ và trụ sở UBND xã. Trong năm thu gom 11 lần, với sự tham gia của 393 hội viên phụ nữ.

Triển khai phân loại rác thải tại nguồn, thu gom, tái sử dụng chất thải nhựa đối với 06 xóm: Làng Đúc, Làng Ngõa, Khau Lang, Bản Mản, Đồng Tốc, Đồng Muông. Số hộ tham gia phân loại rác thải tại nguồn: 708/1189 hộ= 59,54% số hộ trên địa bàn xã. Chất thải nhựa được thu gom, phân loại để chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn (CTR) sinh hoạt và được thu gom gây quỹ cho chi hội phụ nữ.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt

c, Tự đánh giá Tiêu chí: Đạt.

18. Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

- Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên
- Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên
- Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội
- Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hoạt động của Ban phát triển thôn.

b, Kết quả thực hiện:

- **Chỉ tiêu 18.1:** Tổng số cán bộ, công chức xã hiện có: 19 cán bộ, công chức, trong đó: Cán bộ là 10 đồng chí; công chức là 09 đồng chí; Đại học: 17, Cao đẳng 01, Trung cấp 01; Trung cấp lý luận chính trị 13; quản lý nhà nước 19; đảng viên 18.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

- **Chỉ tiêu 18.2:** Trong năm 2023, Đảng bộ và chính quyền xã tiếp tục thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội văn hóa của địa phương, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo giữ vững ổn định quốc phòng an ninh trên địa bàn, phấn đấu hết năm 2023 đề nghị UBND công nhận và xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

- **Chỉ tiêu 18.3:** Trong năm 2023, các tổ chức chính trị xã hội đã thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội ở địa phương và thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác do cấp trên tổ chức triển khai, đề nghị UBND huyện công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

- **Chỉ tiêu 18.4:** Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng, đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, UBND xã đã ban hành Kế hoạch 12/KH-UBND ngày 13/01/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 21/02/2023 về Thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới Trên địa bàn xã Tân Thịnh năm 2023. Qua đó cụ thể hóa việc triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các văn bản có liên quan, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã trong việc bảo đảm điều kiện đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật, bảo vệ và phát huy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân ngay tại cơ sở; phát huy vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã tổ chức quán triệt, triển khai tích cực các nội dung, quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể trong việc đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn

tiếp cận pháp luật. Trong đó, chú trọng nội dung: Xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật; chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân. Đồng thời, tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, cơ quan, tổ chức, cá nhân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

- **Chỉ tiêu 18.5:** Trên địa bàn xã hiện nay với sự quan tâm về bình đẳng giới nên cán bộ làm công tác quản lý có 07 nữ (trong đó 01 là Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, 06 là cán bộ, công chức xã); trên địa bàn xã không có vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình, không có tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; không có bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em; công tác bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội được quan tâm tuyên truyền triển khai thực hiện tốt. Xã đã bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em, thành lập Ban bảo vệ trẻ em. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã được quan tâm hỗ trợ theo đúng quy định.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

- **Chỉ tiêu 18.6:** Trong năm 2023, UBND xã đã tích cực chủ động trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Tổ chức đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về chương trình xây dựng nông thôn mới đối với toàn thể cán bộ, công chức xã; cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, truyền thông về nông thôn mới do cấp huyện tổ chức, ban hành triển khai Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND xã Tân Thịnh về thực hiện tuyên truyền thực hiện phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và công nhận thành lập ban phát triển các xóm trên địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

c, Tự đánh giá: Đạt.

19. Tiêu chí số 19 – Quốc phòng và an ninh

a, Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

- Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em trên địa bàn; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên hiệu quả.

b, Kết quả thực hiện:

- **Chỉ tiêu 19.1:** Trong năm 2023, Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng địa phương, như ban hành triển khai thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm vụ QPĐP, công tác QPĐP năm 2022, lãnh đạo nhiệm vụ huấn luyện QD năm 2023; xây dựng lực lượng DQ xã năm 2023; Quy chế phối hợp theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 về hoạt động

phối hợp của DQTV; Quy chế phối hợp theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 về hoạt động phối hợp giữa bộ CA và BQP trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG bảo đảm trật tự ATXH đầu tránh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ QP.

Về cơ cấu tổ chức Ban CHQS xã có đủ 04 chức danh, đúng cơ cấu, thành phần: Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, có trình độ trung cấp ngành QSCS; Phó CHT là người hoạt động không chuyên trách, có trình độ cao đẳng ngành QSCS; Chính trị viên do Bí thư Đảng ủy đảm nhiệm; Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đảm nhiệm.

Hội đồng giáo dục QP&AN của xã thường xuyên được kiện toàn đúng theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Ban hành kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục QP&AN toàn dân và thực hiện công tác giáo dục QP&AN, khảo sát nắm chắc cán bộ thuộc các đối tượng phải bồi dưỡng kiến thức QP&AN trong toàn xã. Duy trì trực SSCĐ trong các ngày lễ, tết, hoặc khi có các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của địa phương. Tổ chức thực hiện trình tự thủ tục đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia lực lượng dân quân; xét duyệt, kết nạp dân quân mới và trao quyết định công nhận dân quân hoàn thành nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

- **Chỉ tiêu 19.2:** Ngay từ đầu năm Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ công tác đảm bảo ANCT, TTATXH năm 2023 để chỉ đạo các chi bộ, các ngành, đoàn thể khu dân cư triển khai thực hiện tốt công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn xã.

UBND xã dưới sự tham mưu của Công an xã đã xây dựng các chương trình, Kế hoạch trong công tác đảm bảo ANTT tại địa phương; Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các xóm tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xây dựng, triển khai thực hiện mô hình camera an ninh phục vụ công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn xã Tân Thịnh; Tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Đề án số 06 và 02 Dự án: Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án Cấp, sản xuất, quản lý CCCD. Tham mưu thực hiện tốt công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, đặc biệt là tham mưu duy trì có hiệu quả mô hình “Camera An ninh”, “Tổ an ninh tự quản” phục vụ công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn xã.

Trong năm 2023, trên địa bàn xã không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em trên địa bàn; tội phạm và tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước.

Tự đánh giá Chỉ tiêu: Đạt.

c, Tự đánh giá: Đạt.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Trong năm 2023, được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và các phòng ban chuyên môn huyện Định Hóa, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Ban chỉ đạo và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân

Thịnh, phối hợp chặt chẽ với UB.MTTQ xã và các tổ chức chính trị xã hội xã và trong thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã và sự đồng lòng, nhất trí cao của nhân dân trên địa bàn xã. Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Thịnh trong năm 2023 đã và đang có những thay đổi lớn về diện mạo nông thôn trên địa bàn xã, sự thay đổi về nhận thức, tầm quan trọng trong thực hiện chương trình nông thôn mới trên địa bàn. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác huy động nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho những hạng mục, công trình thiết yếu, phục vụ lợi ích cộng đồng và gắn với hoàn thành tiêu chí xây dựng NTM; chủ động phát huy nội lực, công khai, minh bạch, tạo sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

Nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng còn thấp, các hạ mục đầu tư xây dựng lớn, một số công trình xây dựng còn chậm so với tiến độ yêu cầu.

V. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI

1. Quan điểm

Xây dựng xã Tân Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023 là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền và công tác tuyên truyền vận động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến cơ sở xóm; sự chủ động, sáng tạo trong vận dụng cơ chế, chính sách của nhà nước kết hợp với huy động đa dạng các nguồn lực, phù hợp với sự đóng góp của Nhân dân, đem lại lợi ích lớn nhất cho cộng đồng dân cư.

Xây dựng xã Tân Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; tạo lập hình ảnh nông thôn mới và duy trì những nét truyền thống, văn hóa của người dân; hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại

2. Mục tiêu

Xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, tiên bộ có kết cấu hạ tầng Kinh tế - xã hội ngày càng đồng bộ và từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế hợp lý; các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến; gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, du lịch và ngành nghề nông thôn; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; trình độ dân trí được nâng cao; môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao

3. Nội dung, giải pháp

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy Đảng, Chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền từ xã đến cơ sở xóm trong việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương

Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng xã Tân Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới nâng cao

Xây dựng kế hoạch, xác định khối lượng công việc, lộ trình thời gian cần hoàn thành, đưa ra giải pháp cụ thể, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của xã để tổ chức thực hiện

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách và các văn bản chỉ đạo của Đảng, nhà nước về Chương trình xây dựng Nông thôn mới đến toàn thể cán bộ, Đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tăng cường công tác tư tưởng vận động quần chúng nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức trách nhiệm của cán bộ, Đảng viên và sự đồng thuận của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới

Vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách nguồn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Nhà nước, các thành phần kinh tế tư nhân và trong dân cư để thực hiện các chương trình, dự án; vận dụng phù hợp các cơ chế chính sách hiện hành để thu hút các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; huy động vốn tín dụng để phát triển kinh tế, đầu tư cho sản xuất; đa dạng hóa các khoản huy động bằng tiền, đất đai, công lao động, vật liệu, máy móc thiết bị... để đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới.

Trên đây là Báo cáo kết quả đánh giá rà soát thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Ban chỉ đạo; Ban quản lý xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Hòa

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2023

Xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(Theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 08/9/2023 của UBND xã Tân Thịnh)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển KT-XH của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn
		1.2. Ban hành quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	15,5/15,5km = 100%	Đạt chuẩn
		2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥80%	9,732km/10,590km = 91,92%	Đạt chuẩn
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	90% (≥70% cứng hóa)	17,647km/21,817km = 80,89%	Đạt chuẩn
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	90% (≥50% cứng hóa)	3,568km/3,583km = 99,58% được cứng hóa	Đạt chuẩn
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥80%	446,4ha/480ha = 92,91%	Đạt chuẩn
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn

4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt chuẩn
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn		$\geq 95\%$	1189hộ/1189hộ = 100%	Đạt chuẩn
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Có hơn 3 trường: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu ($\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1)	Đạt		
			Có từ 3 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu ($\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1)	Đạt	3/3 trường đạt 100% trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Đạt chuẩn
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt	Đạt chuẩn
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Có 01 điểm	Đạt chuẩn
		6.3. Tỷ lệ xóm có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		100%	09/09 xóm có nhà văn hóa đạt chuẩn	Đạt chuẩn
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Có 01 chợ đảm bảo theo quy định	Đạt chuẩn

8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		≥01 điểm	Xã có 01 điểm bưu chính	Đạt chuẩn
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	09/09 xóm có dịch vụ Internet trên mạng viễn thông, 3G, 4G, Wifi	Đạt chuẩn
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm (trong đó >2/3 số xóm có hệ thống loa hoạt động)		Đạt	Xã có đài truyền thanh FM Đang thực hiện đầu tư hệ thống đài truyền thanh thông minh 4G	Đạt chuẩn
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Tỷ lệ máy tính/tổng số cán bộ, công chức của xã	≥50%	19/19 (100%) cán bộ, công chức xã có sử dụng máy tính	Đạt chuẩn
			Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; Hệ thống một cửa điện tử; Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Đạt	Xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; Hệ thống một cửa điện tử; Trang thông tin điện tử xã	Đạt chuẩn
			Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã.	≥30%	đạt 59,43% (1781/1989) thống kê hết tháng 8/2023	Đạt chuẩn
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Không có	Đạt chuẩn
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	Đối với xã khu vực III	≥75%		
			Đối với xã khu vực I, II và các xã còn lại	≥80%	976 hộ/1189 hộ, đạt 82,08%.	Đạt chuẩn
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2023	≥42	43,73 triệu đồng/người/năm	Đạt chuẩn

11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	<13%	Đến hết năm 2023, tỷ lệ nghèo đa chiều = 11,94%	Đạt chuẩn	
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥70%	2250/3121 = 72,09 %	Đạt chuẩn	
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥20%	982/3121 = 31,46%.	Đạt chuẩn	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã	Đạt	Có 01 HTX Nông nghiệp Yên Thịnh theo quy định	Đạt chuẩn	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn	
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	≥1 sản phẩm	01 sản phẩm chè	Đạt chuẩn	
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với phát triển vùng nguyên liệu làng nghề bền vững	Đạt	Có Kế hoạch và triển khai kế hoạch	Đạt chuẩn	
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	≥1 tổ	Có 01 tổ	Đạt chuẩn	
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt 100%	Đạt chuẩn
			Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt	Đạt Mức độ 3	Đạt chuẩn
			Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	≥98%	Đạt 100%	Đạt chuẩn
			Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt	Đạt Mức độ 3	Đạt chuẩn
			Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	Đạt Mức độ 2	Đạt chuẩn
			Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá, xếp loại	Khá	Tự đánh giá xếp loại khá	Đạt chuẩn
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	≥70%	Đạt 88%	Đạt chuẩn	

15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế		$\geq 90\%$	4538/4931=92%	Đạt chuẩn
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Trạm Y tế xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020	Đạt chuẩn
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)		$\leq 24\%$	69/390=17,7%	Đạt chuẩn
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử		$\geq 50\%$	3825/4931=77,6	Đạt chuẩn
16	Văn hoá	Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định	$\geq 80\%$	09/09=100%	Đạt chuẩn
			Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	Đạt	Có	Đạt chuẩn
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Xã không thuộc khu vực III	$\geq 30\%$ (≥ 10 từ hệ thống cấp nước tập chung)	39% sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập chung	Đạt chuẩn
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		$\geq 90\%$	Có 8/8 cơ sở SXKD đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%)	Đạt chuẩn
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước sinh hoạt tại khu dân cư tập trung		Đạt	Đạt	Đạt chuẩn
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn		$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	6,67 $\text{m}^2/\text{người}$	Đạt chuẩn
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt chuẩn
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định		$\geq 70\%$	Đạt 80,1% , Có Quyết định quy chế, phương án, tổ thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn	Đạt chuẩn

		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	100%	Chất thải rắn y tế được thu gom xử lý đúng quy định. 100% vỏ bao bì thuốc BVTV được thu gom	Đạt chuẩn
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 70\%$	83,7%	Đạt chuẩn
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$	91,3%	Đạt chuẩn
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	Đạt chuẩn
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	708/1189 hộ= 59,54%	Đạt chuẩn
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn, được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 30\%$	708/1189 hộ= 59,54%	Đạt chuẩn
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Có 19/19 Cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định	Đạt chuẩn
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đảng bộ, chính quyền xã đánh giá xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đạt chuẩn
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100% tổ chức chính trị xã hội xã được đánh giá đạt xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đạt chuẩn
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Qua đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 xã đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật	Đạt chuẩn

		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hoạt động của Ban phát triển thôn	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em trên địa bàn; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt chuẩn